|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỦ THỪA**TRƯỜNG MG LONG THẠNH**Số: /BC-MGLT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Long Thạnh, ngày 21 tháng 5 năm 2019* |

|  |
| --- |
|   |
|   |  |

**BÁO CÁO**
**Thực hiện  quy chế công khai theo Thông tư 36**
**Năm học 2018-2019**

|  |
| --- |
|   |
|   |  |

 Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1299/PGDĐT ngày 16/11/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa V/v thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học năm học 2018-2019 trường mẫu giáo Long Thạnh báo cáo kết quả thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT như sau:

**I. BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CAM KẾT**

**1. Kết quả công khai về chất lượng giáo dục mầm non và cam kết chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2018-2019**

**a) Mức độ về sức khỏe mà trẻ đạt được**

Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới

Có 162/162 trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm (lần 1 tháng 10/2018, lần 2 tháng 3/2019)

Có 162/162trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ: Mẫu giáo 1 quý/lần

Có 92,6% trẻ khỏe mạnh phát triển BT về cân nặng.

Có 98,7% trẻ phát triển bình thường theo chiều cao.

Số trẻ cân nặng bình thường:150

Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3

Số trẻ có chiều cao bình thường: 158

Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3

Số trẻ thừa cân béo phì: 9

Thực hiện chế độ ăn và nhu cầu dinh dưỡng của bé, năm qua nhà trường đảm bảo đảm vệ an toàn thực phẩm trong bán trú: hợp đồng rau sạch, củ sạch, các loại thịt, cá tươi ngon. Trong năm không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trong đơn vị.

Thực hiện công tác phối hợp, tuyên truyền trong phụ huynh để phòng chống SDD, phòng chống trẻ thừa cân, béo phì. Tiếp tục có những biện pháp can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì nhằm giảm tỷ lệ số trẻ SDD.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Kết quả phòng chống suy dinh dưỡng.

Thường xuyên thanh, kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện các biện pháp, khâu tuyên truyền, trong việc chăm sóc nuôi trẻ SDD và cấp dưỡng trong khâu chế biến, khâu lên thực đơn trên phần mềm đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ.

- Đối với giáo viên:

Không để số lượng trẻ SDD ở các lớp tăng, có chú ý trẻ có chỉ số báo động để có biện pháp ngăn ngừa.

Thường xuyên theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ để có thể can thiệp sớm khi không lên cân hoặc giảm sút cân quá nhanh.

Có chế độ chăm sóc đặc biệt trẻ SDD, thường xuyên quan sáttheo dõitrẻ SDD trong giờ ăn.

Duy trì việc cân, đo hàng quý và có sự so sánh, đánh giá kịp thời.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền tác hại của việc suy dinh dưỡng, béo phì đối với trẻ dưới nhiều hình thức tới phụ huynh và trẻ.

- Đối với trẻ

Trẻ có ý thức phối hợp tốt hơn với cô trong giờ ăn và tăng cân hàng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng nghẹ cân, khống chế tăng cân đối với trẻ SĐ béo phì, thừa cân.

**b) Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ sẽ đạt được**

Tập trung vào các nội dung như đổi mới phương pháp GDMN theo hướng tích hợp các nội dung chăm sóc giáo dục theo chủ điểm, lồng ghép chủ đề: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” với mục tiêu tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện đảm bảo tính sư phạm gợi mở và an toàn, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi; đổi mới cách đánh giá trẻ.

**2. Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục**

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho GVNV về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng tránh thương tích trẻ em mầm non.

Kiểm tra giám sát thực hiện Điều lệ trường MN, quy chế nuôi dạy trẻ, các văn bản chỉ đạo và tài liệu Bộ đã hướng dẫn hàng năm.

Phổ biến và hướng dẫn đến đội ngũ CB-GV-NV Luật phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các loại bệnh truyền nhiễm, các loại tệ nạn xã hội.

Tăng cường trang bị đủ đồ dùng phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú cho trẻ đảm bảo VSATTP.

 Phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả của phong trào, huy động nhân lực và sự đóng góp của xã hội, của gia đình nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong trường.

Xây dựng mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường: giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, giáo viên với phụ huynh, tạo ra khí thế đoàn kết tích cực, vui tươi trong trường.

Tăng cường giáo dục các kĩ năng sống cho trẻ (kĩ năng tự phục vụ, nề nếp thói quen vệ sinh tốt; mạnh dạn trong giao tiếp; thân thiện với bạn bè; lễ phép với người lớn tuổi; tích cực trong các hoạt động vui chơi, học tập...).

Xây dựng các tiêu chí “thân thiện” phù hợp với thực tiễn, văn hóa của địa phương.
          Tăng cường công tác chăm sóc giáo dục trẻ , bảo đảm an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần.

Trường đã phối hợp với chính quyền địa phương các trường trong địa bàn điều tra số trẻ trong địa bàn, cùng chính quyền địa phương vận động số trẻ chưa ra lớp đạt chỉ tiêu phòng giao,  nhấtlà trẻ 5 tuổi 100%.

**II. CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NHÀ TRƯỜNG.**

**1. Cơ sở vật chất**

Tổng số trẻ ra lớp: đầu năm 163 Trong đó chuyển 1 cháu 5 tuổi cuối năm còn 162 trẻ:

Tổng số lớp 6/6

Số trẻ em được tổ chức bán trú :162 trẻ ( 100%)

Kết quả cam kết về cơ sở vật chất

Tổng số phòng: 6

Loại phòng học: bán kiên cố : 06

Số điểm trường: 03

Tổng diện tích đất: 4475m2

Tổng diện tích sân chơi: 120m2

Tổng diện tích phòng học: 620 m2

Tổng diện tích phòng vệ sinh: 83,4 (m2); Đạt chuẩn vệ sinh: 3

Tổng diện tích phòng bếp: 34 m2

Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu(Đơn vị tính: bộ): 6

Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy in): 9

Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác

Ti vi: 3

Catsset:  05

Đầu Video/đầu đĩa:  1

Có Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh: có

Kết nối internet (ADSL): có kết nối Internet

Có Tường rào xây

**2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: 18

- CBQL: 02  ĐH: 02

+ Hiệu trưởng: 01

+ Phó hiệu trưởng:  01

- Giáo viên: 11    trong đó: Đại học: 9    ; Cao đẳng: 01     ; THSP: 01

- Nhân viên: 5

Nhân viên kế toán: 01; trình độ: ĐH

Nhân viên cấp dưỡng: 03; trình độ: Dưới TCCN

Nhân viên bảo vệ: 01; trình độ: Dưới TCCN

Đánh giá chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Hiệu trưởng: khá.

+ Phó hiệu trưởng: khá

+ Giáo viên: Tốt: 3; khá: 8;

**III. CÔNG KHAI THU, CHI TÀI CHÍNH**

- Ngân sách nhà nước cấp:1.682.494.592 đ

Trong đó: Lương: 1.475.838.592 đ; đã chi 1.142.317.575 đ

+ Hoạt động: 104.577.000 đ ; đã chi: 97.741.096 đ

+ Không thường xuyên: 102.079.000 đ; đã chi: 68.837.900 đ

- Học phí: 109.286.000 đ, chi: 56.136.364 đ

- Tiền ăn bán trú NH 2018-2019: 672.768.000 đ, Chi: 672.768.000 đ

- Tiền chất đốt: 24.892.000 đ, chi: 24.892.000 đ

- Tiền nước uống: 13.110.000 đ, chi: 13.110.000 đ

- Tiền chuyên chở: 20.629.000 đ, chi: 20.629.000 đ

- Chính sách và kết quả thực hiện ( chế độ miễn giảm…): 53 trẻ số tiền: 17.150.500 đ (NH 2018-2019), 43 trẻ số tiền: 6.384.000 đ (HKI NH 2019-2020)

**VI. HÌNH THỨC CÔNG KHAI**

Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp hội đồng, họp cha mẹ học sinh

- Niêm yết công khai tại bảng công khai của trường.

- Đăng tải trên trang web của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT-KHTC  của  Trường  mẫu giáo Long Thạnh năm học 2018-2019./.

# *Nơi nhận:*  HIỆU TRƯỞNG

# - Phòng GD -ĐT (b/c);

 - Lưu VT.

 **Nguyễn Thị Trường Giang**